TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **234**/2024/QĐST-HNGĐ	Đông A, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm 1972;

Nơi thường trú: … huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Nơi tạm trú: …. huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn**: Ông **Trương Xuân A**, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: ….. huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị D và ông Trương Xuân A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị D và ông Trương Xuân A có 01 con chung là Trương Xuân Tùng, sinh ngày 07/9/2001 đã đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị D và ông Trương Xuân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 1/2, hai bên thỏa thuận bà Trần Thị D chịu toàn bộ 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng bà D đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0017259 ngày 12/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A. Bà D được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông A;
- UBND xã Bắc Hồng (Đăng ký kết hôn số 62 ngày 23/07/2013);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Huyền